

PHẨM 20: PHẠM HẠNH (PHẦN 5)

Đầu quyển là phần thứ ba nói về diệt tội. Toàn văn có hai đoạn là trụ thế và diệt tội. Văn thứ nhất lại có hai là trụ thế và nói về nghĩa.

Luận nghĩa: Trước hỏi, sau đáp.

Đáp có hai: Một, là chánh đáp; hai, là mật ngữ.

Nghĩa là đồng ở tại Song lâm thì đều biết Phật chẳng diệt độ, chỉ có vua A-xà-thế cho là diệt nên phải nói cho ông ấy nghe.

Từ câu “Như ta v.v...” trở xuống là đoạn hai, mật ngữ của Như Lai. Có ba ý: một, là xướng mật ngữ; hai, là giải thích; ba, là kết luận khen ngợi.

1. Xướng mật ngữ như văn kinh.

2. Giải thích có sáu phần:

Một, nói rằng lời này bao gồm nhiều nghĩa tức là chung cho tất cả.

Hai, nói chẳng là vô vi, có ba cách giải thích: Một, là cho rằng Bát địa trở lên là chúng sinh vô vi; hai, là nói Sơ địa trở lên chân chứng mới là vô vi; ba, cho rằng đã tự nói vô vi tức chẳng phải chúng sinh, nên biết quả Phật mới gọi là chúng sinh vô vi.

Ba, lại nói chúng sinh trong lý đều là vô vi. Nhưng chẳng những các sư có các kiến giải khác nhau, mà trong kinh nói cũng khác nhau. Văn kinh nói: “Vì tức là vì tất cả”, lại nói: “Vì người gây ra năm tội nghịch, năm tội nghịch và tất cả”, hai nghĩa khác nhau.

Bốn, lại nói vì người chưa phát tâm. Sau đó lại ghi: “Người đã phát tâm vào thời Phật Tỳ-bà-thi, phát tâm và chưa phát tâm khác nhau”. Nói “vương tức là người chẳng thấy Phật tánh, đầy đầy phiền não”.

Năm, lại nói “vua A-xà-thế tức chẳng sinh”, chẳng sinh gọi là Niết-bàn, Niết-bàn há chẳng thấy tánh ư?

Sáu, có người cho rằng mật ngữ là hiểu biết khác nhau. Ở đây nói mật ngữ của Như Lai, đâu thể nhất định là sâu, cạn, xa, gần được?

3. Từ câu “Mật ngữ v.v...” trở xuống là thứ ba, kết luận khen ngợi chẳng thể nghĩ bàn.

Từ câu “Bấy giờ v.v...” trở xuống là thứ hai, nói về diệt độ. Văn có hai: trước là thân, sau là tâm.

Cho nên kinh ghi: “trước trị thân bệnh cho vua, sau mới đến tâm”. Vì trước vua nói không có thầy thuốc trị thân tâm. Do đó phát ra ánh sáng trị thân bệnh, nói pháp trị tâm bệnh. Thứ nhất trị thân, văn có hai ý: Một, là phát ra ánh sáng; hai, là nói về ánh sáng. Phát ra ánh sáng

như văn kinh có ghi.

Từ câu “Vua biết v.v...” trở xuống là phần hỏi đáp thứ hai, nói về ánh sáng. Có năm câu, trong đó gom vào hai: bốn phần đầu nói về ánh sáng; một phần sau là giải thích Tam-muội Nguyệt ái. Trong bốn phần đầu, mỗi phần đều có hỏi và đáp. Ba phần trước như văn kinh có nói.

Nói trong bảy người con có một người bệnh, có ba cách giải thích: Một, là dụ chung cho sáu đường, riêng những kẻ có tội là dụ cho một người con bị bệnh; hai, là sáu bậc Bồ-tát của trụ vị cộng với ngoại phạm là bảy, trong đó ngoại phạm là bệnh; ba, là bốn quả Thanh văn, Bích-chi-phật và Bồ-tát là sáu, cộng với ngoại phạm là bảy, một người con bị bệnh là dụ cho ngoại phạm khởi ác.

Ở đây nói chẳng đúng, văn ghi: “Trong bảy người con có một người bị bệnh”, chớ đâu nói ngoại phạm bị bệnh. Vả lại nói rằng tất cả chúng sinh là con của ta, như trước đã giải thích, hoặc tiến hay lùi cũng chẳng gồm thâu trọn nghĩa. Nay lấy các căn tánh giai vị Thất phương tiện của Viên giáo và bảy người con, trong bảy người này, người nào khởi tâm nghịch ác, thì Như Lai nhớ nghĩ đến nhiều hơn.

Nói sáu trụ có hai cách giải: Một, là sáu địa chân giải; hai, là sáu tâm tự giải.

Phần sau giải thích Nguyệt ái, trước nêu Tam-muội mà Như Lai đã nhập, kế là hỏi, kế là giải thích.

Đoạn trên mỗi câu đều nêu mặt trăng làm dụ, có sáu câu.

Từ câu “Vua bèn nói v.v...” trở xuống là ý thứ hai, diệt tội của tâm. Có hai phần, trước nói về duyên của tội, sau là diệt tội. Thứ nhất có bốn: Một, là tự chưa phát tâm; hai, là nhận lời khuyên mà đến; ba, là Như Lai khen ngợi; bốn, là đến chỗ ở của Phật.

Trong phần nói chưa phát tâm lại có hai phần hỏi đáp: Một, là vua chẳng thể phát tâm; hai, là Kỳ-bà khuyên đến chỗ Phật.

Phần thứ hai nói về Nhất-xiển-đề, trước hỏi sau đáp.

Trong lời đáp, trước nêu dụ, sau là hợp. Dụ có bốn: Một, là Nhất-xiển-đề dứt mất gốc thiện; hai, là căn duyên cảm Phật; ba, là điều thiện chẳng thể sinh; bốn, là vì đó mà nói pháp.

Văn thứ nhất lại có hai: Một, là nói về khởi năm độn sử; hai, là nói về khởi năm lợi sử. Thứ nhất lại có hai ý: một, là khởi ác; hai, là mất điều thiện.

Khởi ác chia làm hai ý: Một, là nói chung về khởi ác; hai, là nói riêng về năm độn sử.

Có hai câu: Đầu tiên là nói về người bệnh, dụ cho Nhất-xiển-đề

có trọng ác; thứ hai nói nằm trong mộng là dụ cho tâm vô minh, lên điện một trụ là dụ cho Nhất-xiển-đề cắt đứt gốc thiện của hiện tại và vị lai, chỉ còn một ít gốc thiện ở quá khứ. Báo thân được cảm dụ như ngôi điện chỉ còn một cây trụ sắp ngã đổ.

Kế là từ câu “Uống dầu bơ, ăn mỡ v.v...” trở xuống là ý thứ năm nói khởi riêng năm độn sử.

Phàm ái sử nhờn dính dụ như dầu bơ, tham dục nhuần thấm dụ như mỡ, ở miệng thì gọi là uống, ở thân thì gọi là xoa, ý nói chung cho thân và miệng. Nằm trên tro, ăn tro dụ cho tâm khởi sân sử, thể của sân mạnh mẽ nhanh chóng nên dụ như tro, độc khởi ở miệng thì ăn tro nóng, ý nói chung thân và miệng. Leo lên cây khô dụ cho khởi mạn, tự cao khinh thường người. Vì sao chẳng nói trèo lên cây tươi tốt? Nếu bậc Hiền thánh tự cao thì có thể dụ cho cây tươi tốt. Còn đây là dùng điều ác để tự đề cao nên dụ cho cây khô. Hoặc thấy cùng với khỉ vượn v.v... là dụ cho tâm khởi nghi sử. Nghi sử chẳng nhất định, như khỉ vượn leo trèo, chuyển từ cành này đến cành khác, bỏ một bắt một, dụ cho tâm nghi mà cầu lý thì chấp có chấp không, hoặc nói là ngã vô ngã. Vả lại khỉ vượn giống như người mà thật chẳng phải người, dụ cho tâm tưởng rằng đã được lý mà thật chưa được lý. Trầm mình trong bùn nước v.v... là dụ cho vô minh, nhẹ thì như trầm trong nước, nặng thì như lún trong bùn.

Từ câu “Rơi từ v.v...” trở xuống là thứ hai, nói về mất gốc thiện. Có hai ý: trước mất ba phẩm, sau nói mất ba thừa.

Nói té từ lâu là dụ cho việc mất tuệ; lâu là nơi để nhìn ra xa, dụ cho trí tuệ hiển bày soi chiếu khắp nơi, mà nay rơi té thì biết mất phẩm tuệ. Té từ núi cao là dụ cho mất giới, té từ cây khô là dụ cho mất phẩm định.

Kế là dụ cho mất ba thừa.

Xét ý văn này lẽ ra có bốn thừa kế nhau, nhưng chỉ nói mất ba thừa. Bốn thừa đều có lời văn nói đọa lạc, nhưng văn đã lược bỏ.

Từ câu “Thân mặc v.v...” trở xuống là thứ hai, khởi lên lợi sử. Có hai ý là khởi lợi sử và khởi các duyên ác khác.

Thân mặc quần áo là dụ ngã kiến khởi, như người chấp ngã có bốn thứ khác nhau: Bà-la-môn chấp là vàng; Sát-lợi chấp là đỏ; Tỳ-xá chấp là xanh; Thủ-đà-la chấp là đen. Vui cười ca múa dụ cho là kiến chấp khởi; đối với không vui mà nghĩ là vui, đối với không cao quý mà tưởng là cao quý. Quạ, kên kên, chồn là dụ cho tà kiến khởi, bốn loại này đều ăn thịt nên dụ cho tà kiến ăn nuốt gốc thiện. Răng tóc rụng là dụ cho biên kiến, tức hai bên đoạn thường, nay chỉ nói đoạn kiến. Trần

trường, gói đầu trên chó là dụ cho giới thủ, tức giữ giới chó, chó là loài đầu tiên được tin theo, nên nói gói đầu trên chó.

Nay nói thêm rằng: Ở đây hoàn toàn là chấp năm ấm, nên nói nằm trong phân dơ”.

Từ câu “Lại thấy cùng với v.v...” trở xuống là ý thứ hai, khởi lên lẫn lộn nhiều duyên ác, gặp tri thức xấu ác. Vong là người chết đã dụ cho dứt mất gốc thiện đã hết.

Nay cho rằng bốn oai nghi đều vận động thì không có chỗ để sinh ra điều thiện, nên nói là đi, đứng, nằm, ngồi.

Điều thiện vừa sinh thì tà niệm vừa khởi, nên nói dắt tay nhau. Dùng tà để tư dưỡng thân tâm nên nói là ăn nuốt. Rắn dụ cho đa sân.

Nay nói thêm rằng: Hành xử của tâm sở thường tương ứng với sân. Nên nói: Đi trên đường đầy rắn.

Người nữ búi tóc dụ cho người nặng về ái; y phục lá cây là dụ cho người không biết hổ thẹn; đi trên xe lừa hư là dụ cho pháp ác tự vận hành. Chánh nam có ba cách giải: Một, cho rằng Nam là đất ly, Bắc là đất khảm, bỏ khảm về lìa dụ cho mất điều thiện, khởi ác; Hai, là theo các phương thì Bắc là phương trên dụ cho người đã dứt bỏ gốc thiện, từ trên cao rơi xuống; ba, là thiên tử ngồi quay mặt về phương Nam tự do giết tha, tức người này có tà kiến, chấp không có nhân quả. Tâm này tự do thì thân càng bệnh nặng, dụ cho các điều ác ngày càng nặng thêm.

Từ câu “Vì bệnh tăng v.v...” trở xuống là đoạn hai, nói về nhân duyên chiêu cảm Phật.

Bệnh tăng dụ cho tâm dứt mất điều thiện càng nặng. Về thân quyến, có ba cách giải: một, là nói giới quá khứ là nghiệp lành, nên cảm được thân này, chỉ nói pháp lành này tồn tại nên dụ như thân quyến; hai, là cho rằng Nhất-xiển-đề dứt mất gốc thiện của hiện tại và quá khứ, nhưng điều thiện ở tương lai mới sinh đều có khả năng làm Phật nên gọi điều thiện chưa sinh là quyến thuộc; ba, là chẳng phải như thế, tự có pháp lành chiêu cảm Phật, tự có pháp ác chiêu cảm Phật. Nhất-xiển-đề chỉ dùng pháp ác cảm ác làm quyến thuộc. Liền sai người mời thầy thuốc, thân hình xấu xí lùn thấp: Nếu cho điều thiện là người đi mời thầy thuốc thì điều thiện này bị điều ác chữa trị, nên nói là lùn thấp. Nếu cho điều ác là người đi mời thì đạo lý ác này tự kém xấu, gốc thiện yếu mỏng nên gọi là khuyết, không có tín nên gọi là lùn thấp.

Nói thêm rằng: Tín v.v... Chẳng đủ nên nói các căn chẳng đầy đủ.

Đầu tóc đầy bụi tóc dụ cho năm trụ che phủ. Mặc áo quần rách nát

là dụ cho không biết hổ thẹn. Ngồi trên xe hư dụ cho việc nhờ vào gốc thiện đời trước cảm vời được thân này, nhưng thiếu kém gốc thiện.

Nay nói thêm rằng: Cơ duyên thâm hợp, thầy thuốc mau chóng.

Lên xe là dụ cho tâm hy vọng có cảm ứng.

Từ câu “Bấy giờ thầy thuốc v.v...” trở xuống là ý thứ ba, quán điều thiện chẳng thể sinh, có hai đoạn: một, là quán sát; hai, là chấp thuận. Thứ nhất lại có hai: Một, là sơ quán căn cơ; hai, là quán sát kỹ một lần nữa.

Đầu tiên vừa quán cơ, đã chẳng thấy gốc thiện, Đức Phật vẫn chưa muốn xả bỏ nên quán xét lại.

Thứ hai, là từ câu “Lại suy nghĩ v.v...” trở xuống là quán xét lại. Văn có hai: Một, là quán hiện tại; hai, là quán quá khứ. Quán hiện tại có ba ý: Một, là xem ngày dụ cho người thượng căn; hai, là xem tinh tú dụ cho hàng trung căn; ba, là xem thời dụ cho kẻ hạ căn. Về thời nói ban đêm tức dụ cho hàng Nhất-xiển-đề thấp kém nhất. Tinh tú kém hơn ngày nên dụ cho trung phẩm. Nhất-xiển-đề tuy có ba phẩm nhưng đều đã dứt hết gốc thiện.

Ngày mồng bốn dụ cho bốn đảo; ngày mồng sáu dụ cho sáu tặc; ngày mồng tám dụ cho tám tà; ngày mười hai là bác bỏ mười hai nhân duyên, cũng dụ cho mười hai ngã kiến; ngày mười bốn là bác bỏ không có mười bốn đế. Mười bốn Đế xuất xứ từ kinh Hoa Nghiêm. Mười bốn đế là Tướng đế, sai biệt đế, Sự đế, Sinh khởi đế, Tận vô sinh đế, Thuyết nhập đạo đế, Như Lai trí thành tựu đế...

Xem sáu vì sao là dụ cho được sáu vị giáo chủ ngoại đạo chỉ dạy.

Xem năm thời là dụ cho việc đã dứt mất gốc thiện của năm thừa.

Từ câu “Lại suy nghĩ rằng v.v...” trở xuống là ý thứ hai, quán gốc thiện đời quá khứ.

Quán cả hai đời đều không có gốc thiện.

Từ câu “Suy nghĩ rồi v.v...” trở xuống là ý thứ hai, chấp nhận. Văn có ba đoạn: một, là chấp nhận; hai, là chính thức chấp nhận. Thứ nhất có hai câu: một, là chấp nhận; hai, là quán sát lại.

Nói cùng đi với người kia, tức vừa chấp nhận thì đường cảm ứng liền giao nhau cho nên gọi là “cùng đi với”.

Từ câu “Đi trên đường v.v...” trở xuống là quán sát lại. Văn có hai là quán hiện tại và quán vị lai.

Nói hai đứa bé dụ cho đoạn thường, hữu vô. Thấy cầm lửa tự nhiên tắt, tức lửa mà chẳng phát ánh sáng, dụ cho mất tuệ. Chặt cây cối

dụ cho mất định. Kéo tẩm da dụ cho mất giới phẩm. Nhất-xiển-đề tuy có thọ mà không vâng giữ giống như tẩm da khô. Vật rơi trên đường là điều thiện xuất thế đã hết. Tuy có các điều thiện như vợ con, thân thuộc nhưng đó là điều mà bậc Thánh vất bỏ. Thùng không là nói tuy có thân mà chẳng có đạo đáng ưa thích. Sa-môn độc hành là cho pháp xuất thế là độc nhất không có thân thuộc. Thấy cọp sói là thú ăn thịt dụ cho pháp ác ở hiện tại ăn nuốt hết pháp lành.

Từ câu “Lại thấy v.v...” trở xuống là quán vị lai. Có hai ý là quán nhân vị lai và quán quả vị lai.

Nói đứng phía trước, tức nói thân sau cũng chưa sinh điều thiện.

Từ câu “Lại nghe v.v...” trở xuống là quán quả vị lai.

Tức quả báo ở ba đường. Tiếng chim thú dụ cho âm thanh chịu khổ.

Từ câu “Bấy giờ v.v...” trở xuống là chính thức nhận chữa trị. Có hai ý: một, là dụ; hai, là quán xét.

Dụ thứ nhất là vào nhà, tức bỏ bản địa mà vào sinh tử, nên nói là “vào nhà người bệnh”.

Từ câu “Thấy người bệnh v.v...” trở xuống là quán xét lại, có hai là quán hiện tại và quán quá khứ.

Quán hiện tại có bốn: Quán ba độc, quán năm căn, quán mười sử, quán ba nghiệp. Thứ nhất, ba độc là lạnh ngưng kết, dụ cho si, nóng thì đột biến dụ cho tham. Văn lược bỏ không nói sân.

Kế nói về xương cốt chi thể đau nhức là dụ cho năm căn.

Xương cốt chi thể là thân căn, mắt đỏ là nhãn căn, tai ù là nhĩ căn, cổ họng là thiệt căn, lược bỏ không nói là tỷ căn.

Thứ ba, từ câu “Sắc tướng v.v...” trở xuống là nói quán mười sử.

Màu đen dụ cho vô minh sử, đầu chẳng cất lên nổi là dụ cho mạn sử, muốn khinh mạn tự cao mà chẳng được. Thân khô không có mồ hôi là dụ cho sân sử không được thấm nhuần. Đại tiểu tiện chẳng thông dụ cho hai chấp đoạn thường. Thân phù dụ cho ngã kiến.

Lời nói là khẩu nghiệp, toàn thân da nổi xanh vàng là thân nghiệp, bụng đầy hơi là ý nghiệp.

Từ câu “Thầy thuốc thấy vậy v.v...” trở xuống là đoạn hai, quán lại quá khứ, gồm có hai: một, là quán xét căn duyên.

Nói “từ hôm qua đến giờ, há chẳng phải là quá khứ hay sao”?

Kế là nói căn duyên đối đãi.

Nêu năm câu, một câu đầu mất tâm lành xuất thế, bốn câu sau nói mất tâm lành thế gian: Một, là mất tâm lành kính tin Tam bảo; hai, là

mất tâm lành tuệ trí; ba, là mất tâm lành ít ăn và nhường nhịn; bốn, là mất tâm lành bạc ác; năm, là mất tâm lành từ hiếu.

Đã nói Tam bảo thì biết là xuất thế, còn bốn câu sau là điều thiện thế gian, như văn kinh có ghi. Nói vốn tánh bạc ác nay thuần thiện, nghĩa là chỉ có tâm thuần thiện là yêu thương vợ con, còn nói bạc ác tức là tâm lành mạnh mẽ bảo vệ chánh pháp.

Từ câu “Thầy thuốc nghe rồi v.v...” trở xuống là đoạn thứ tư, nói pháp. Văn có ba ý là nói pháp, thân giáo hóa và tuyệt ứng. Nói pháp có hai ý: một, là vừa nghe liền nói; hai, xét cùng tận mà nói pháp lại.

Nói người người bệnh là dụ cho vừa xem qua vừa nói pháp. Bấy mùi thơm dụ cho bầy lậu, năm mùi hôi dụ cho năm dục.

Từ câu “Liền xúc chạm v.v...” trở xuống là xét đến cùng tận mà nói pháp.

Chuyển lại gần nhau, như chạm vào thân thì chỉ thấy ba độc.

Từ câu “Lại nói với v.v...” trở xuống là ý thứ hai thôi giáo hóa.

Nói bây giờ ta bận việc là đi giáo hóa các nơi khác. Nói sáng mai trở lại là nói hiện tại không có nội tâm, hóa duyên đã hết, vả lại đó là chỉ cho vị lai sâu xa. Nói tùy ý chớ cấm ngăn thì chẳng phải điều Phật chế.

Từ câu “Sáng hôm sau v.v...” trở xuống là nói về tuyệt ứng.

Người đến rước là dụ cho việc lại cảm đến Phật. Điều thiện chẳng sinh nên nói la “việc của ta chưa xong”.

Từ câu “Tâu Đại vương v.v...” trở xuống là hợp dụ. Văn có ba: một, là chánh hợp; hai, là phân biệt Nhất-xiển-đề; ba, là vào ba đường cứu giúp.

Phần chánh hợp chỉ lược hợp với đại ý, nếu so sánh với dụ ở trước thì chỉ hợp với hai ý sau, chẳng hợp với hai ý trước. Đầu tiên là hợp với ý thứ tư nói pháp. Sau là hợp với ý thứ ba quán điều thiện chẳng thể sinh.

Từ câu “Nhất-xiển-đề v.v...” trở xuống là thứ hai, phân biệt người Nhất-xiển-đề.

Nói đời này hoặc đời sau, nếu nói ngay nơi Sự thì ba đời đều không; nếu y cứ theo mà so sánh thì có nghĩa sinh điều thiện. Lại có hai ý: đầu tiên là giáo hóa khi tu nhân, sau là cứu độ khi đắc quả.

Từ câu “Thí như v.v...” trở xuống là thứ ba, vào ba đường để cứu giúp chúng sinh.

Từ câu “Vua bảo Kỳ-bà v.v...” trở xuống là đoạn ba, nhận lời khuyên mà đến chỗ Như Lai trụ.

Từ câu “Bấy giờ, Phật bảo v.v...” trở xuống là đoạn ba, Như Lai khen ngợi. Văn có bốn ý: Một, là vua nghi ngờ. Hai, là Phật vì vua mà quyết định. Ba, là Bồ-tát Trì Nhất Thiết hỏi. Bốn, là Phật đáp.

Nghi là nghi trí Phật chẳng biết có diệt được tội hay không, nghi tội mình chẳng biết có diệt được hay không.

Từ câu “Nay ta v.v...” trở xuống là Phật quyết định.

Dùng trí năng trừ để diệt tội sở trừ.

Thứ ba là từ câu “Bấy giờ v.v...” trở xuống là Bồ-tát Trì Nhất Thiết thưa hỏi.

Phật nói tất cả đều không nhất định, vì sao lại vì vua mà nói là nhất định.

Từ câu “Phật nói v.v...” trở xuống là Phật đáp.

Vua tự cho rằng có thể trừ, chẳng thể trừ. Ta vì người mà trừ, trừ tâm bất định mà làm cho nhất định.

Từ câu “Bấy giờ v.v...” trở xuống là đoạn bốn, nói về trụ xứ Phật. Có bốn: một, là vua đến.

Hai, là Thế Tôn thăm hỏi. Như Lai dùng lời hòa điệu yêu thương gọi đến ta, gọi chung thì còn nghi ngờ, đến khi gọi riêng thì tâm vui mừng.

Thứ ba, là Ca-diếp thuật lại.

Bốn là vua vui mừng cúng dường, như văn kinh.

Từ câu “bấy giờ, người ấy bảo, v.v...” trở xuống là đoạn hai chính thức diệt tội. Có hai ý: một, là lược nói pháp; hai, là giảng nói rộng. Văn thứ nhất lại có hai là nói lược và lãnh giải. Nói lược có ba câu: một, là chấp nhận chỉ dạy; hai, là chánh nói; ba, là kết luận.

Trong phần chánh nói, đầu tiên nêu hai mươi việc, sau đó giải thích.

Trong phần giải thích, đầu tiên là nói không có chân pháp vô lậu, kế là nói không có hữu lậu tự giải. Chân và tự này là một cặp.

Kế là đầu tiên nói chung có nhân ác sinh tử, sau nói là đọa vào quả ác ba đường, hợp thành một cặp.

Thứ ba, đầu tiên là nói không có trí tuệ phương tiện, trước chứng đạo, sau nói không có năng lực tu định trước chứng đạo thành một cặp.

Thứ tư, trước nói bốn điên đảo sinh tử chỉ là khổ, vô thường. Sau nói chẳng thoát tám nạn. Đảo và nạn là một cặp.

Thứ năm, oán báo là một cặp.

Thứ sáu, đầu tiên là nói chẳng tránh khỏi quả khổ của ba đường. Sau nói chẳng tránh khỏi nhân khổ, hạt giống phược và quả phược là

một cặp.

Thứ bảy là một cặp vô thí vô chung.

Thứ tám là cặp không hữu.

Thứ chín là một cặp nhân quả.

Thứ mười là một cặp ngu si, buông lung.

Nay y cứ theo ba Đế để giải thích hai mươi quán: một, là không có vô lậu, không có gốc thiện, đây là nói chân và tự trong chân đế; hai, là, nói sinh tử chưa được điều phục, hầm sâu đáng sợ hãi, đây là nói nhân quả trong tục đế đáng sợ; ba, là hai câu nói về Phật tánh, tức là nói không có năng lực định tuệ trước chứng đạo của Trung đạo; bốn, là nói bốn điên đảo là phiền não đạo, tám nạn khổ đạo, kẻ thù và các hữu là nghiệp đạo...

Từ câu “Kẻ phàm phu v.v...” trở xuống là ý thứ ba, kết luận nêu được mất.

Có quán hai mươi việc là được, không quán thì mất. Như văn kinh có ghi.

Từ câu “Vua bạch rằng v.v...” trở xuống là thọ lãnh, tin hiểu.

Từ câu “Bạch Đức Thế Tôn v.v...” trở xuống là đoạn hai, giảng nói rộng. Lại có ba: Một, là vua khởi chấp; hai, là Phật phá; ba, là vua vâng theo giáo hành trì.

Khởi chấp có bốn ý: Một, là chấp tội nặng; hai, là chấp nhà vua; ba, là chấp vô tội; bốn, là chấp nhất định bị đọa.

Chấp chặt bốn điều này thì hại cho việc nhập đạo, nên cần phải phá.

Từ câu “Phật bảo rằng v.v...” trở xuống là đoạn hai, Phật phá chấp. Gồm có ba ý; là phá riêng, phá chung và kết luận khuyên bảo. Thứ nhất là phá riêng, tức phá bốn chấp nêu trên, nhưng chẳng theo thứ lớp. Đầu tiên là phá chấp thứ tư là chắc chắn sẽ đọa, có ba câu: một, là chánh phá.

Sát không có tướng nhất định, như kinh Phổ Hiền Quán ghi: “Tất cả các tội nghiệp đều từ vọng tưởng sinh, ngồi thẳng niệm thật tướng, biết tội như sương móc, mặt trời tuệ chiếu tan”. Nếu đạt được vọng tưởng thì tội nghiệp tiêu diệt. Vì không có nghiệp nên chẳng có đọa.

Kế là vua thọ lãnh, tin hiểu.

Thứ ba là Như Lai xác định.

Từ câu “như lời nhà vua nói v.v...” trở xuống là đoạn hai, chấp nhà vua. Tuy gồm nêu chung câu nhà vua vô tội nhưng trước phá chấp nhà vua. Đầu tiên nói về nhân duyên giả có nên chẳng có nhà vua; kế

là nói niệm niệm sinh diệt, nên không thấy có nhà vua.

Trong các pháp, suy cầu tìm kiếm pháp được gọi là cha đều chẳng thật có. Nếu theo Thế đế, bầm tánh con người tôn trọng tình cha con là lẽ tất nhiên. Nếu y cứ theo chân không thì các pháp bình đẳng không khác nhau. Đã không có cha con khác nhau, thì đâu có sắc hay giết và bị giết? Nói sắc có mười thứ tức năm căn, năm trần cho đến lẽ ra phải có bốn đại nhưng vẫn kinh đã lược bỏ. Đó cũng là gồm sáu năm trần thành bốn đại, bốn đại thành năm căn. Bốn đại thành năm căn tức bốn đại gồm sáu mười sắc. Năm trần thành bốn đại thì mười sắc gồm sáu bốn đại, cho nên chẳng nói rộng.

Từ câu “Tuy có thể v.v...” trở xuống là ý thứ hai, nói về niệm niệm sinh diệt nên vô tội.

Từ câu “Tội nặng v.v...” trở xuống là ý thứ ba, phá định chấp thứ nhất là có tội nặng.

Dứt tâm cao thấp, bỏ chấp phân biệt.

Từ câu “Vua Tần-bà-sa-la v.v...” trở xuống là thứ tư, phá chấp thứ ba là vô tội. Văn có hai: trước dẫn việc xưa, kế là nên chấp để phá.

Từ câu “Này đại vương v.v...” trở xuống là phần thứ hai, phá chung. Văn có ba đoạn: Một, là nêu bốn thứ điên đảo, dứt bỏ định chấp thật có; hai, là từ câu “Như trong cung vua, v.v...” là phá chấp không có tâm từ, không bình đẳng; ba, là từ câu “Như Niết-bàn v.v...” trở xuống là phá sự trệ ngại mất lý. Thứ nhất có hai là pháp và dụ.

Tâm tham cuồng mạnh mẽ làm đảo loạn tất cả. Thuốc cuồng làm mê muội như nước lửa xung đột; chú thuật cuồng thì ngang dọc làm điều phi pháp; nghiệp cuồng tức là do nghiệp chế phục khiến mất bản tâm. Vua không có ba loại sau, chỉ có tham cuồng, tham cuồng thì gây ra tội của tham.

Kế là dụ, có hai: Trước nói người say, sau nói việc huyễn. Người say gồm có hai, là trước dụ sau hợp.

Nêu dụ người say: Nếu lúc trước giận nhau, mượn rượu để mắng chửi người, thì chẳng gọi là say, do đây mà tạo tội thì có tội. Nhưng nếu khi say hoàn toàn không biết gì, hoàn toàn không tự chủ được, như thế nếu tạo tội thì không có tội.

Từ câu “Nay nhà vua, v.v...” trở xuống là hợp.

Vua cũng như người say.

Từ câu “Thí như nhà ảo thuật, v.v...” trở xuống là nêu chín dụ huyễn hóa để phá chấp thật có. Mỗi dụ đều có trước là dụ, sau là hợp. Dụ thứ nhất chính thức nêu huyễn hóa để phá thật có.

Từ câu “Như trong cung vua, v.v...” trở xuống là thứ hai, phá chấp không có tâm từ, không bình đẳng.

Xem nặng sự chết: Người nào xem nặng sự chết mà xem nhẹ sự sống. Nay chẳng nói cho nên xem nặng sự chết, bất luận là người hay thú đều cho khổ chết là nặng, vì thế tiếc giữ sinh mạng và sợ chết thì người và thú chẳng khác. Nếu y cứ theo kiết giới thì phạm với người thì nặng, phạm với thú thì nhẹ. Đó là y cứ theo nghiệp thiện ác đời quá khứ mà nói riêng, chẳng nên so sánh nhau. Nếu y cứ theo thí thực, thì đây là y cứ theo tâm bố thí đồng duyên thật tướng cho nên bình đẳng, đây cũng là nói riêng.

Từ câu “Thí như Niết-bàn v.v...” trở xuống là đoạn ba, phá sự dính mắc hai bên mất lý. Như văn kinh có ghi.

Kế là dùng sự giết để hợp dụ. Có ba phen hợp như văn kinh.

Từ câu “Đại vương v.v...” trở xuống là kết luận khuyên quán hạnh. Trước khuyên quán vô thường.

Kế là từ câu “Nếu giết vô thường v.v...” trở xuống là khuyên quán thường, lạc, v.v...

Từ câu “Bấy giờ,...” trở xuống là đoạn ba, vâng hành. Văn có hai: trước nói về quán hạnh, sau nói về phát tâm. Quán hạnh có ba: một, là chính thức quán; hai, là thưa hỏi Phật; ba, là tự vui mừng.

Văn đầu tiên nói quán vô thường, lại nói thường là vì sao? Nếu chẳng quán thường thì chẳng biết quán vô thường. Nhờ quán thường và vô thường mà thông đạt được chẳng phải thường chẳng phải vô thường.

Từ câu “Quán rồi v.v...” trở xuống là thứ hai, thưa hỏi Phật.

Thứ ba, từ câu “Xưa con có nghe v.v...” trở xuống là nói vua tự vui mừng. Lại có ba: một, là nhờ Phật che mát.

Kế từ câu “Như núi Tu-di v.v...” là nói về đồng hiểu như Phật.

Thứ ba từ câu “Con thấy v.v...” trở xuống là tự vui.

Vô căn tín, tức khi xưa năm căn chưa lập, nay mới được tín, nên nói là vô căn.

Từ câu “Bạch Đức Thế Tôn, nếu con không gặp, v.v...” trở xuống là ý thứ hai nói về phát tâm. Văn có ba: Một, là chỉ nói vua phát tâm; hai, là phu nhân và quyến thuộc phát tâm; ba, là vua lui về. Vua phát tâm có ba ý: một, là vua phát tâm. Hai, là Như Lai ấn chứng. Ba, vua lại phát tâm.

Từ câu “Bấy giờ v.v...” trở xuống là nói vua và quyến thuộc phát tâm. Văn có ba đoạn: một, là phát tâm; hai, là cúng dường khen ngợi;

ba, là Như Lai nói lại để ấn chứng.

Thứ nhất, chánh phát tâm có ba ý: một, là người trong nước; hai, là vua và phu nhân; ba, là vua vui mừng.

Người trong nước phát tâm khiến tội của vua nhẹ bớt, đó là duyên xa để diệt tội. Vì sao? Vì chúng sinh bệnh nên Bồ-tát bệnh; chúng sinh hết bệnh thì Bồ-tát cũng hết bệnh. Nếu y cứ theo văn này thì phát tâm đối với Phật Tỳ-bà-thi nên chẳng đọa. Nếu y theo kinh A-xà-thế Vương thì đã từng phát tâm Bồ-đề đối với bảy mươi hai ức Đức Phật.

Từ câu “Nói lời này xong v.v...” trở xuống là ý thứ hai, cúng dường khen ngợi. Có hai phần: Một, là vài dòng văn xuôi là thân nghiệp cúng dường.

Kế là các bài kệ, thuộc về khẩu nghiệp cúng dường. Gồm sáu mươi hai câu, chia làm hai đoạn: một, gồm ba mươi tám câu đầu là khen ngợi; hai, là gồm hai mươi bốn câu sau là lời phát nguyện.

Trong ba mươi tám câu đầu lại chia thành ba đoạn nhỏ: một, là gồm ba mươi câu đầu là khen ngợi khẩu mật; hai, là gồm bốn câu, khen ngợi ý mật; ba, là gồm bốn câu khen ngợi thân mật.

Khen ngợi khẩu mật lại chia làm ba: một, là gồm mười hai câu đầu khen ngợi thật ngữ; hai, là gồm sáu câu kế tiếp khen ngợi lời hòa dịu; ba, là gồm mười hai câu cuối khen ngợi lời có Đệ nhất nghĩa.

Thật ngữ đối với lời luống dối, lời nhu hòa đối lại với lời thô cứng, lời thuận nghĩa đối lại với lời thù dật. Lẽ ra nên có lời hòa hợp đối với lời hai chiều chia rẽ, cho nên không có là do văn đã lược bỏ. Vả lại, thật ngữ thì gồm cả lời hòa hợp.

Thứ hai là khen ngợi ý nghiệp, tức là đức đại từ.

Thứ ba là khen thân nghiệp, vì chúng sinh mà nói thị hiện.

Từ câu “nay con v.v...” trở xuống là phần hai, có hai mươi bốn câu kệ phát nguyện sám hối, tức năm ý sám hối. Thứ nhất có bốn câu nói về hồi hướng.

Thứ hai, có bốn câu nói về khuyến thỉnh.

Thứ ba, có bốn câu nói về tùy hỷ.

Thứ tư, có bốn câu về sám hối.

Thứ năm, có tám câu nói về phát nguyện. Thứ nhất là bốn câu đầu nguyện phát sơ tâm.

Kế là gồm bốn câu sau, cuối cùng thấy Phật tánh.

Từ câu “Bấy giờ, Đức Thế Tôn v.v...” trở xuống là đoạn ba, Đức Thế Tôn thuật lại và chấp nhận. Văn có ba đoạn: một, là thuật về hiện đời của vua.

Thứ hai, là từ câu “Từ xưa v.v...” trở xuống là nói về quá khứ của vua.

Thứ ba, Từ câu “Từ nay về sau v.v...” trở xuống là nói về vị lai của vua, tức là khuyên tu.

Trong kinh Thế Vương cho là Phật nói, Văn-thù nói tội nặng của vua như núi Tu-di đều tiêu diệt, chỉ còn một mảy may nhỏ như hạt cải, nên cũng rơi vào địa ngục Tân-trá. Dù ở trong đó nhưng chẳng bị đau khổ, lại được thọ ký thành Phật hiệu là Duy-thủ-đà-duy-sa-da, Hán dịch là Tịnh Kỳ Sở Lãng.

Thứ ba, vua trở về kinh.

Nói Thiên Hạnh là chỉ xa cho Tạt Hoa.
